HIỆP ĐỊNH

GIỮA

CHÍNH PHỦ NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

VÀ

CHÍNH PHỦ NHÀ NƯỚC ISRAEL

VỀ HỢP TÁC TRONG LĨNH VỰC THÚ Y VÀ KIỂM DỊCH ĐỘNG VẬT

Chính phủ nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam và Chính phủ nhà nước Israel (sau đây được gọi là "Hai Bên ký kết";

với mong muốn tăng cường hơn nữa sự hợp tác trong lĩnh vực thú y và kiểm dịch động vật;

nhằm ngăn chặn các bệnh truyền nhiễm xâm nhập và/hoặc lây lan qua biên giới;

tạo điều kiện thuận lợi và thúc đẩy thương mại động vật và sản phẩm động vật giữa hai nước và bảo vệ sự an toàn của sản xuất nông nghiệp, chăn nuôi và thủy sản, cũng như bảo vệ sức khoẻ của con người;

đồng ý thỏa thuận như sau:

Điều 1

Định nghĩa

Trong khuôn khổ Hiệp định này, các từ ngữ dưới đây được hiểu như sau:

1. "Động vật" là các loài thú, cầm, bò sát, ong; động vật lưỡng cư, cá, giáp xác, nhuyễn thể, động vật có vú sống dưới nước và các loài động vật thủy sinh khác.

2. "Sản phẩm động vật": là thịt, trứng, sữa, mật ong, sáp ong, sữa ong chúa, tinh dịch, phôi động vật, huyết, nội tạng, da, lông, xương, sừng, ngà, móng và các sản phẩm khác có nguồn gốc động vật.

3. "Chứng nhận kiểm dịch động vật quốc tế": là chứng nhận được cấp phù hợp với các chứng nhận chuẩn của Tổ chức Thú y thế giới (OIE).

Điều 2

Mục đích

Hai Bên ký kết sẽ hợp tác để bảo vệ lãnh thổ mình chống lại sự xâm nhập của các bệnh truyền nhiễm động vật do quá trình xuất, nhập khẩu hoặc vận chuyển quá cảnh động vật, sản phẩm động vật, phương tiện vận chuyển, bao gói và các công-ten-nơ mà có thể là yếu tố lây lan bệnh.

Điều 3

Nguyên tắc

Động vật và sản phẩm động vật được xuất khẩu từ lãnh thổ của Bên ký kết này sang lãnh thổ của Bên ký kết kia phải tuân thủ luật pháp, quy định về Thú y và kiểm dịch động vật của Bên ký kết kia và các Thỏa thuận có liên quan được hai Bên ký kết, đồng thời phải có giấy chứng nhận kiểm dịch quốc tế gốc được cơ quan thú y có thẩm quyền của nước xuất khẩu cấp. Giấy chứng nhận kiểm dịch này phải được viết bằng tiếng Anh và bằng ngôn ngữ chính thức của nước xuất khẩu.

Hai Bên đồng ý hợp tác trong việc áp dụng các biện pháp SPS theo các nguyên tắc của Hiệp định WTO/SPS và phù hợp với pháp luật và các quy định tương ứng của mỗi Bên.

Điều 4

Biện pháp kiểm dịch

(1) Hai Bên ký kết tiến hành kiểm dịch động vật và sản phẩm động vật được nhập khẩu từ Bên ký kết kia tuân thủ theo các quy định pháp luật về thú y, các quy định và điều lệ của mỗi nước và các yêu cầu liên quan trong Thỏa thuận

đã được hai Bên ký kết. Mỗi Bên có quyền tiến hành các biện pháp cách ly xử lý đối với đối tượng nhiễm bệnh được phát hiện.

(2) Các biện pháp mỗi Bên áp dụng không được gây trở ngại không đáng có cho thương mại hàng động vật và sản phẩm động vật của hai nước.

(3) Trong trường hợp phát hiện bệnh dịch động vật, các yếu tố lây lan bệnh và bất cứ vật phẩm, hàng hóa nào không phù hợp với quy định pháp luật về thú y và kiểm dịch thì mỗi Bên sẽ thông báo cho nhau ngay lập tức.

Điều 5

Phạm vi hợp tác

Hai Bên ký kết sẽ xây dựng quan hệ hợp tác về quản lý, trao đổi thông tin khoa học và kỹ thuật trong lĩnh vực kiểm dịch thông qua;

a) Thông báo lập tức cho Bên ký kết kia chi tiết các sự kiện sau đây xảy ra trên lãnh thổ nước mình: (i) Lần đầu tiên xảy ra hoặc tái phát và/hoặc nhiễm một bệnh trong Danh mục của OIE. (ii) Lần đầu tiên xuất hiện chủng gây bệnh mới của một bệnh trong Danh mục của OIE. (iii) Tăng sự phát tán, tỉ lệ mắc bệnh hoặc chết của một bệnh trong Danh mục của OIE một cách đột ngột và không mong muốn.

b) Thông báo cho mỗi Bên về các biện pháp được áp dụng để phòng chống sự xâm nhập của các bệnh truyền nhiễm động vật;

c) Hợp tác để trao đổi kinh nghiệm quản lý giữa các cơ quan kiểm dịch, các chuyên gia thú y và đàm phán để đạt được công nhận tương đương trong lĩnh vực kiểm dịch động vật giữa hai nước;

d) Trao đổi kỹ thuật kiểm dịch và các thành tựu thú y thông qua hội thảo hoặc các hoạt động khác;

e) Trên cơ sở Hiệp định, các nhà chức trách kiểm dịch của các Bên ký kết có thể cùng nhau tổ chức và thực hiện kiểm tra kiểm dịch động vật; nước chủ nhà nên tạo điều kiện thuận lợi để tiến hành các hoạt động kiểm dịch động vật theo quy định của mỗi Bên.

f) Hỗ trợ lẫn nhau để thực hiện có hiệu quả Hiệp định SPS (Hiệp định WTO/SPS), đặc biệt là thực hiện các tiêu chuẩn quốc tế cho các biện pháp vệ sinh và kiểm dịch động vật; Tùy thuộc vào tình hình thực tế, các Bên đồng ý để thảo luận và ký kết thỏa thuận tương đương về việc kiểm tra và hệ thống chứng nhận vệ sinh an toàn thực phẩm phù hợp với nguyên tắc tương đương của Hiệp định WTO/SPS.

g) Phụ thuộc vào mức độ cần thiết, cơ quan có thẩm quyền của các Bên ký kết có thể tổ chức cuộc họp để giải quyết các vấn đề liên quan đến việc triển khai thực hiện Hiệp định này. Địa điểm, thời gian và chi phí cần thiết cho cuộc họp sẽ được quyết định trong các cuộc đàm phán của các Bên ký kết.

Điều 6

Cơ quan chịu trách nhiệm

Cơ quan chịu trách nhiệm thực hiện Hiệp định này là:

Phía Chính phủ nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam:

- Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.
- Cục Thú y

Phía Chính phủ nhà nước Israel:

- Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn
- Cơ quan Thú y và Chăn nuôi

Điều 7

Chi phí

Chi phí để thực hiện Hiệp định này được chi từ các nguồn sau: Trên nguyên tắc, đối với các chuyến viếng thăm liên quan đến việc thực hiện hoặc trao đổi kinh nghiệm quản lý giữa các cơ quan kiểm dịch hoặc các chuyên gia thú y, hoặc trong trường hợp một Bên mời các chuyên gia hoặc các chuyên viên nghiên cứu của Bên đối tác tham gia hội thảo, hội nghị kỹ thuật thì chi phí sẽ do

Bên cử người chi trả theo qui định hiện hành của hai Bên và căn cứ vào khả năng tài chính của mỗi Bên. Các chi phí này cũng có thể được chi thông qua đàm phán giữa các Bên ký kết.

Điều 8

Giải quyết bất đồng

Những bất đồng nảy sinh trong quá trình thực hiện Hiệp định sẽ được cơ quan chức năng có thẩm quyền của hai Bên ký kết trực tiếp thảo luận và giải quyết. Nếu bằng cách này không đạt được kết quả mong muốn, những bất đồng này sẽ được giải quyết bằng con đường ngoại giao.

Điều 9

Sửa đổi

Hiệp định này có thể được sửa đổi bất kỳ lúc nào khi có sự đồng ý bằng văn bản của cả hai Bên.

Điều 10

Hiệp định khác

Những quy định của Hiệp định này không làm ảnh hưởng đến quyền và nghĩa vụ của mỗi Bên ký kết được quy định trong các hiệp định song phương, đa phương và Điều ước quốc tế khác về kiểm dịch động vật mà Việt Nam và Israel là một Bên ký kết.

Điều 11

Hiệu lực

Hiệp định này có hiệu lực sau 30 (ba mươi) ngày kể từ ngày nhận được thông báo sau cùng bằng văn bản trong đó các Bên ký kết thông báo cho nhau về việc đã hoàn thành các thủ tục pháp lý của mỗi nước để Hiệp định có hiệu lực. Hiệp định này có hiệu lực trong thời hạn 5 (năm) năm và sẽ mặc nhiên được kéo dài cho từng giai đoạn 5 năm tiếp theo, trừ khi một trong các Bên ký kết

thông báo bằng văn bản cho Bên ký kết kia ý định của mình về việc chấm dứt hiệu lực Hiệp định này chậm nhất là 3 tháng trước khi Hiệp định hết hiệu lực.

Hiệp định này làm tại Telaviv.... ngày 16. tháng .5. năm 2018, tương ứng với ngày ....., 5772 của lịch Do Thái, thành 2 bộ chính, mỗi bộ bao gồm các bản bằng tiếng Việt, tiếng Do Thái và tiếng Anh, tất cả các bản đều có giá trị như nhau. Trong trường hợp có sự giải thích khác nhau giữa các bên ký kết thì văn bản tiếng Anh là quyết định.

Thừa uỷ quyền **Chính phủ nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam**	**Thừa uỷ quyền** **Chính phủ nhà nước Israel**
Phát	Orit Noked
Cao Đức Phát	**Orit Noked, MK**
Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	**Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn**

AGREEMENT

BETWEEN

THE GOVERNMENT OF THE SOCIALIST REPUBLIC OF VIET NAM

AND

THE GOVERNMENT OF THE STATE OF ISRAEL

ON COOPERATION IN ANIMAL HEALTH AND QUARANTINE

The Government of the Socialist Republic of Viet Nam and the Government of the State of Israel, (hereinafter referred to as "the Contracting Parties");

DESIRING to further strengthen the cooperation in the area of animal health and quarantine;

AIMING to prevent transboundary introduction and/or spread of animal epizootic diseases;

WISHING to facilitate and promote the trade of animals and animal products between the two countries and protect the safety of the agriculture, animal husbandry and fisheries, as well as public health;

have agreed as follows:

Article 1
Definitions

For the purpose of this Agreement:

1. "Animals" means mammals, birds, reptiles, bees; amphibians, fishes, crustaceans, mollusks, aquatic mammals and other species of aquatic animals.

2. "Products of animal origin" means meat, eggs, milk, bee honey, beeswax, royal jelly, sperm, animal embryos, blood, animal internal organs,

hide, feather and hair, bone, horns, ivory, claws and other products of animal origin.

3. "International Veterinary Certificate" means a certificate patterned after the model certificate of the World Organization for Animal Health (OIE).

Article 2

Objectives

The Contracting Parties shall cooperate for the protection of their national territories against the transboundary introduction of animal epizootic diseases as the result of import, export or transit of animals, animal products, means of transportation, packaging and containers which could possibly be pathogen vectors.

Article 3

Principles

Animals or animal products exported from the territory of one Contracting Party to the territory of the other Contracting Party shall comply with the other Contracting Party's regulations and relevant agreements concluded by the Contracting Parties, and must be accompanied by an original international veterinary certificate issued by the competent veterinary authority of the exporting country. The international veterinary certificate shall be written in English as well as, optionally, the official language of the exporting country.

The Parties agree to cooperate in the application of SPS measures according to the principles of the WTO/SPS Agreement and in compliance with their respective laws and regulation.

Article 4

Quarantine Inspections

(1) The Contracting Parties shall conduct quarantine inspections on the animals and animal products imported from the other Contracting Party in accordance with its own animal quarantine or administrative regulations and

rules. Each Contracting Party has the right to conduct quarantine treatment to the infected articles discovered.

(2) The measures applied by each Contracting Party shall not create unnecessary obstacles to the two countries' trade of animals and products of animal origin.

(3) Each Contracting Party shall, upon discovering animal diseases, pathogen vectors or any other pests or things not in compliance with the animal health and quarantine laws, administrative regulations and rules concerned, notify the other Party without delay.

Article 5

Scope of Cooperation

The Contracting Parties will facilitate cooperation on administration, science, technology and information exchange in the areas of animal health and quarantine by way of:

a) Informing each other immediately of the details of the following events in their own territory: (i) First occurrence and/or reoccurrence of an OIE listed disease and/or infection. (ii) First occurrence of new strain(s) of a pathogen of an OIE listed disease. (iii) A sudden and unexpected increase in the distribution, incidence or mortality of an OIE listed disease.

b) Exchange of animal disease information and inform each other of the control measures applied to prevent the animal infectious diseases.

c) Cooperation between the central animal quarantine and veterinary administrations to exchange management experience and negotiate to achieve mutual recognition of equivalence in animal quarantine.

d) Exchange of animal quarantine techniques and veterinary achievements by seminars or other activities.

e) Based on mutual Agreement, the quarantine authorities of the Contracting Parties may jointly organize and carry out animal quarantine

inspection; The host country should create favorable conditions to conduct animal quarantine activities according to regulations of each of the contracting parties.

f) Assist each other in order to implement effectively the SPS Agreement (WTO/SPS Agreement), particularly by carrying out international standard for sanitary and phytosanitary measures; Depending on the practical situation, the Parties agree to discuss and sign equivalence agreement on inspection and sanitary and phytosanitary certificate system, consistent with equivalence principles of WTO/SPS Agreement.

g) Depending on the necessary level, the competent authorities of Contracting parties can organize a meeting for dealing with problems concerning the implementing this Agreement. The place, timing and necessary expenses for the meeting shall be decided in negotiations by Contracting Parties.

Article 6

Responsible Authorities

The following authorities are responsible for the implementation of this Agreement:

For the Socialist Republic of Viet Nam:

- Ministry of Agriculture and Rural Development.
- Department of Animal Health

For the State of Israel:

- Ministry of Agriculture and Rural Development.
- Veterinary Services and Animal Health

Article 7

Expenses

The cost that emerge from the fulfillment of the Agreement will be covered from the following sources: In principal, for the visit between the animal quarantine or veterinary administrations concerning the implementation or the exchange of management experience, and in case either Contracting Party invites specialists or researchers of the other Contracting Party to participate in seminars or other scientific reunions, the expenses will be covered by the sending Party according to the current regulations of both Parties and financial ability of each Party. These expenses also can be solved through negotiation of the Contracting Party.

Article 8

Dispute Resolution

Any disputes arising from the implementation of the Agreement will be directly discussed and resolved by the competent authorities of the Contracting Parties. In case this is not successful, they shall be settled amicably by the diplomatic channels.

Article 9

Amendments

This Agreement may be amended at any time by mutual agreement of the Parties, and in writing.

Article 10

Other Agreements

This Agreement shall not affect the rights and obligations of the Contracting Parties arising from other bilateral and multilateral agreements in which Viet Nam and Israel are parties.

Article 11

Entry into Force

This Agreement shall enter in to force 30 (thirty) days after the date of receipt of the last notification whereby the two Contracting Parties notify each other in writing that their respective internal procedures required for its entry into force have been completed. This Agreement shall be valid for a period of 5 (five) years and shall be automatically extended for additional five-year periods, unless either Contracting Party expresses its wish to terminate it by means of a written notice at least 3 (three) months before the expiration of the Agreement.

Done in Tel aviv Israel on 16 May 2019, which corresponds with the _____ day of _____, 5772 of the Hebrew Calendar, in two original copies, each in the Vietnamese, Hebrew and English languages, all texts being equally authentic. In case of divergence of interpretation, the English text shall prevail.

FOR THE GOVERNMENT OF THE SOCIALIST REPUBLIC OF VIET NAM

Phat

CAO DUC PHAT

MINISTER OF AGRICULTURE AND RURAL DEVELOPMENT

FOR THE GOVERNMENT OF THE STATE OF ISRAEL

Orit Noked

ORIT NOKED, MK

MINISTER OF AGRICULTURE AND RURAL DEVELOPMENT

הסכם
בין
ממשלת הרפובליקה הסוציאליסטית של וייטנאם
לבין
ממשלת מדינת ישראל
בדבר שיתוף פעולה בבריאות בעלי חיים והסגר

ממשלת הרפובליקה הסוציאליסטית של וייטנאם וממשלת מדינת ישראל (להלן "הצדדים המתקשרים");
בשאיפתם להוסיף ולחזק את שיתוף הפעולה בתחום בריאות בעלי החיים וההסגר;
במגמה למנוע חדירה ו/או התפשטות חוצת גבולות של מחלות אפיזואוטיות של בעלי חיים;
ברצותם לקדם ולעודד סחר בבעלי חיים ובמוצרים מן החי בין שתי המדינות ולהגן על בטיחות החקלאות, גידול בעלי החיים והמדגים, וכן על בריאות הציבור;
הסכימו לאמור:

סעיף 1
הגדרות

למטרות הסכם זה:
1. "בעלי חיים" פירושו יונקים, ציפורים, זוחלים, דבורים; דו-חיים, דגים, סרטנים, רכיכות, יונקים ימיים ומינים אחרים של בעלי חיים ימיים.
2. "מוצרים שמקורם מן החי" פירושו בשר, ביצים, חלב, דבש דבורים, דונג, מזון מלכות, זרע, עוברי בעלי חיים, דם, אברים פנימיים של בעלי חיים, עור, נוצות ושיער, עצמות, קרניים, שנהב, טפרים ומוצרים שמקורם מן החי.
3. "תעודה וטרינרית בינלאומית" פירושו תעודה המעוצבת לפי דגם התעוזה של הארגון העולמי לבריאות בעלי חיים (OIE).

סעיף 2
יעדים

הצדדים המתקשרים ישתפו פעולה בהגנה על שטחיהם הלאומיים נגד חדירה חוצת גבולות של מחלות אפיזואוטיות של בעלי חיים כתוצאה מייבוא, ייצוא או מעבר של בעלי חיים, מוצרים מן החי, אמצעי תחבורה, אריזות וכלי קיבול העלולים להיות גורמים פתוגניים.

סעיף 3
עקרונות

בעלי חיים או מוצרים מן החי המיוצאים משטחו של צד מתקשר אחד לשטחו של הצד המתקשר האחר יצייתו לתקנות של הצד המתקשר האחר ולהסכמים הנוגעים בדבר שעשו שני הצדדים, ועליהם להיות מלווים בתעודה וטרינרית בינלאומית מקורית שהנפיקה הרשות הווטרינרית המוסמכת של הצד המתקשר המייצא. התעודה הווטרינרית הבינלאומית תהיה כתובה באנגלית וכן, לבחירה, בשפה הרשמית של המדינה המייצאת.
הצדדים מסכימים לשתף פעולה בהחלת אמצעי ספ"ס בהתאם לעקרונות הסכם WTO/SPS ותוך ציות לחוקים ולתקנות של כל אחד מהם.

סעיף 4
ביקורות הסגר

(1) כל צד מתקשר יערוך ביקורות הסגר לבעלי החיים ולמוצרים מן החי המיובאים מהצד המתקשר האחר בהתאם לתקנות ולכללים בדבר הסגר בעלי החיים או לתקנות ולכללים המינהליים שלו. לכל צד מתקשר יש זכות לערוך טיפול הסגר לפריטים הנגועים שהתגלו.
(2) האמצעים שמחיל כל צד מתקשר לא ייצרו מכשולים מיותרים בפני הסחר של שתי המדינות בבעלי חיים ובמוצרים מן החי.
(3) כל צד מתקשר, עם גילוי מחלות בעלי חיים, גורמים פתוגניים או כל מזיק אחר או דברים העומדים בסתירה לחוקי בריאות בעלי החיים וההסגר, התקנות והכללים המינהליים הנוגעים בדבר, יודיע לצד האחר ללא דיחוי.

סעיף 5
היקף שיתוף הפעולה

הצדדים המתקשרים יעודדו שיתוף פעולה במינהל, מדע, טכנולוגיה וחילופי מידע בתחומי בריאות בעלי החיים וההסגר באמצעות:

א) הודעה מיידית זה לזה על פרטי האירועים הבאים בשטחיהם: (i) הופעה ראשונה ו/או חוזרת של מחלה ו/או זיהום שברשימת OIE. (ii) הופעה ראשונה של זן(ים) חדש(ים) של פתוגן של מחלה שברשימת OIE. (iii) עלייה פתאומית ובלתי צפויה בתפוצה, בהתרחשות או בתמותה כתוצאה ממחלה שברשימת OIE

ב) חילופי מידע על מחלות בעלי חיים והודעה הדדית על אמצעי הפיקוח שהוחלו כדי למנוע את מחלות בעלי החיים המידבקות.

ג) שיתוף פעולה בין המינהלים המרכזיים להסגר בעלי חיים ולווטרינריה כדי להחליף ניסיון בניהול ולשאת ולתת על השגת הכרה הדדית והקבלה בהסגר בעלי חיים.

ד) חילופי שיטות להסגר בעלי חיים והישגים וטריניריים בסמינרים או בפעילויות אחרות.

ה) בהתבסס על הסכמה הדדית, רשויות ההסגר של הצדדים המתקשרים רשאיות לארגן ולערוך במשותף ביקורת הסגר בעלי חיים; על המדינה המארחת ליצור תנאים נוחים לעריכת פעילויות הסגר בעלי חיים בהתאם לתקנות של כל אחד מהצדדים המתקשרים.

ו) סיוע הדדי על מנת ליישם ביעילות את הסכם ספ"ס בהתאם (הסכם WTO/SPS) , בעיקר ע"י ביצוע תקן בינלאומי לאמצעים סניטריים ופיתוסניטריים; תלוי במצב המעשי, הצדדים מסכימים לדון ולחתום על הסכם הקבלה

ז) תלוי ברמה הדרושה, הרשויות המוסמכות של הצדדים המתקשרים יוכלו לארגן מפגשים לטיפול בבעיות הנוגעות ליישום הסכם זה. על המקום, העיתוי וההוצאות הדרושות למפגשים יוחלט במו"מ בין הצדדים המתקשרים.

סעיף 6
רשויות אחראיות

הרשויות הבאות אחראיות ליישום הסכם זה:

מטעם הרפובליקה הסוציאליסטית של וייטנאם:

- משרד החקלאות ופיתוח הכפר
- המחלקה לבריאות בעלי חיים

מטעם מדינת ישראל:

- משרד החקלאות ופיתוח הכפר
- השירותים הווטרינריים ובריאות בעלי החיים

סעיף 7
הוצאות

העלות הנצמחת מיישום ההסכם תכוסה מהמקורות הבאים: בעיקרון, לביקור בין מינהלי הסגר בעלי החיים או הווטרינריה בנוגע לחילופי ניסיון ניהולי, ובמקרה שצד מתקשר מזמין מומחים או חוקרים של הצד המתקשר האחר להשתתף בסמינרים או בכנסים מדעיים אחרים, יכוסו ההוצאות ע"י הצד השולח. ניתן להסדיר הוצאות אלה גם באמצעות מו"מ בין הצדדים המתקשרים.

סעיף 8
יישוב מחלוקות

כל מחלוקת הנובעת מיישומו או מפרשנותו של הסכם זה תידון במישרין ותיושב ע"י הרשויות המוסמכות של הצדדים המתקשרים. במקרה שהדבר לא יצליח, הן תיושבנה בדרכי נועם בצינורות הדיפלומטיים.

סעיף 9
תיקונים

ניתן לתקן הסכם זה בכל עת בהסכמה הדדית של הצדדים, ובכתב.

סעיף 10
הסכמים אחרים

הסכם זה לא ישפיע על הזכויות וההתחייבויות של הצדדים המתקשרים הנובעות מהסכמים דו-צדדיים ורב-צדדיים אחרים שווייטנאם וישראל הן צדדים להם.

סעיף 11
כניסה לתוקף

הסכם זה ייכנס לתוקף 30 (שלושים) ימים אחרי תאריך קבלת ההודעה האחרונה שבאמצעותה מודיעים שני הצדדים המתקשרים זה לזה כי הנהלים הפנימיים של כל אחד מהם הנדרשים לכניסתו לתוקף הושלמו. הסכם זה יהיה בתוף לפרק זמן של 5 (חמש) שנים ויוארך מאליו לפרקי זמן נוספים של חמש שנים, אלא אם כן צד מתקשר מביע את רצונו להביאו לידי סיום באמצעות הודעה בכתב לפחות 3 (שלושה) חודשים לפני פוג תוקף הסכם זה.

נעשה ב _____ ביום _____ התשע"ב לפי הלוח העברי, שהוא יום _____ ב _____, בשני עותקי מקור, כל אחד בשפות וייטנאמית, עברית ואנגלית, ולכל הנוסחים דין מקור שווה. במקרה של הבדלי פרשנות, יכריע הנוסח האנגלי.

בשם ממשלת הרפובליקה הסוציאליסטית של וייטנאם	בשם ממשלת מדינת ישראל